

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 11 năm 2019

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Lực

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Nguyễn Thị Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Minh Đoàn – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019, về việc tranh chấp Hôn nhân và Gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu Th, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Phú, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Khổng Tiến M, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Văn Lãm, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 19/9/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu Th trình bày:

Chị kết hôn với anh M ngày 26/9/2012, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa. Sau khi kết hôn, chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh M. Quá trình vợ chồng chung sống

đến tháng 9/2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh M mãi chơi cờ bạc từ đó dẫn đến nợ nần nhiều người, chị có nói anh M thì anh đánh chị nên chị bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, chị và anh M sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Khổng Tiến Sang, sinh ngày 17/8/2013 và Khổng Gia Linh, sinh ngày 20/9/2015, hiện cháu Sang đang ở với anh M còn cháu Linh ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị mỗi người nuôi một cháu như hiện nay và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Khổng Tiến M là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh đều cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Xuân Hòa và gia đình anh M (ông Khổng Ngọc Phụng là bố đẻ anh M); hiện anh M đang sống cùng gia đình ông Phụng, anh M đi làm nhưng vẫn thường xuyên về nhà tại thôn Văn Lãm, xã Xuân Hòa. Các lần Tòa án báo gọi anh M, Cơ quan thừa phát lại đều giao thông báo, giấy triệu tập, thông báo hòa giải đến anh M và gia đình anh M, nhưng anh M vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Th được ly hôn anh M; giao cho chị Th và anh M mỗi người nuôi một con chung và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị Th không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thu Th và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn là anh Khổng Tiến M có địa chỉ tại xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh M nhưng anh M cố tình vắng mặt không đến tòa. Tòa án đã tiến

hành thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh M cư trú và giao cho gia đình anh M, nhưng anh M vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu Th và anh Khổng Tiến M là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do anh M không chịu làm ăn, chơi bời nên từ đó kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng đánh, cãi chửi nhau. Tháng 9/2018, chị Th bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh M mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh M cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị Th có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh M không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị của chị Th xin ly hôn anh M là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

3] Xét đề nghị về việc nuôi con chung của chị Th thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của chị Th và anh M đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên. Xét đề nghị của chị Th về việc mỗi người nuôi một con chung như hiện nay là có căn cứ nên được chấp nhận. Do vậy cần căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị Th và anh M mỗi người nuôi một con chung và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh M vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh, khi nào anh có mặt và yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức thì khởi kiện để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Thu Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Phạm Thị Thu Th được ly hôn anh Khổng Tiến M

Giao cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khổng Gia Linh, sinh ngày 20/9/2015; Giao cho anh M trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Không Tiến Sang, sinh ngày 17/8/2013. Sau khi ly hôn, chị Th và anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Th không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị Thu Th phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0007468 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Th có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Xuân Hòa
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

**Trần Hữu Lực**